

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG T&C**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG T&C

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T&C TRADING AND CONSTRUCTION SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108871813

**3. Ngày thành lập:** 20/08/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô 09, Đất dịch vụ Đô Nghĩa, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973420328

Fax:

Email: [tc.tradandcons@gmail.com](mailto:tc.tradandcons@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                    | 4101(Chính) |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                              | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                        | 4211        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                         | 4212        |
| 5.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                    | 4229        |
| 6.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                           | 4299        |
| 7.  | Phá dỡ                                                                                               | 4311        |
| 8.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                    | 4312        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                | 4321        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                | 4322        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                       | 4329        |
| 12. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                       | 4330        |
| 13. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                  | 4390        |
| 14. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752        |
| 15. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                       | 7410        |
| 16. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                       | 7120        |
| 17. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                             | 7020        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường<br>- Khảo sát địa hình: khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình<br>- Dịch vụ tư vấn đấu thầu và lập hồ sơ mời thầu<br>- Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình;<br>Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước;<br>Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình<br>- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình | 7110 |
| 19. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>- Bán buôn xi măng<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn kính xây dựng<br>- Bán buôn sơn, vécni<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                | 4663 |
| 20. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4221 |
| 21. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4222 |
| 22. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc<br>Chi tiết: - Xây dựng công trình viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4223 |
| 23. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4649 |
| 24. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4659 |
| 25. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4759 |
| 26. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2592 |
| 27. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3314 |

